

Số: 39 /NQ-HĐND

Tam Điệp, ngày 28 tháng 9 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

Về tiếp tục thực hiện Đề án “Hỗ trợ xây mới, nâng cấp, mở rộng Nhà Văn hóa thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Tam Điệp, giai đoạn 2016-2020” trong giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP  
KHÓA IX, KỶ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 21/12/2016 của HĐND thành phố Tam Điệp khóa VIII, nhiệm kỳ 2016-2021 về việc thông qua Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 12/12/2016 của UBND thành phố Tam Điệp về “Hỗ trợ xây mới, nâng cấp và mở rộng Nhà Văn hoá thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Tam Điệp trong giai đoạn 2016-2020”;

Xét đề nghị của UBND thành phố tại Tờ trình số 258/TTr-UBND ngày 23/9/2021 về việc tiếp tục thực hiện Đề án “Hỗ trợ xây mới, nâng cấp, mở rộng Nhà Văn hóa thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Tam Điệp, giai đoạn 2016-2020” trong giai đoạn 2021-2025; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tiếp tục thực hiện Đề án “Hỗ trợ xây mới, nâng cấp và mở rộng Nhà Văn hoá thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Tam Điệp giai đoạn 2016 - 2020” trong giai đoạn 2021-2025 với các nội dung sau:

1. Đối tượng hỗ trợ: 40 thôn, tổ dân phố trên địa bàn có nhà văn hoá đã xuống cấp, cần xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng; trong đó, có 22 nhà xây mới, 18 nhà nâng cấp và mở rộng (Có biểu chi tiết số 01, 02 kèm theo).

## 2. Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 35% tổng kinh phí đối với:
  - + Nhà văn hóa xây mới của các tổ dân phố có từ 100 hộ dân trở lên.
  - + Nhà văn hóa các thôn, tổ dân phố cải tạo, nâng cấp, mở rộng.
- Hỗ trợ 50% tổng kinh phí đối với:
  - + Nhà văn hóa xây mới của các tổ dân phố có dưới 100 hộ dân.
  - + Nhà văn hóa xây mới của các thôn.

3. Tổng kinh phí thực hiện Đề án trong giai đoạn 2021-2025 dự kiến là 6.653.000.000 đồng (Sáu tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu đồng) được bố trí trong kế hoạch, dự toán ngân sách thành phố từ năm 2022 đến năm 2025.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực HĐND thành phố, các Ban của HĐND thành phố, các đại biểu HĐND thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Tam Điệp khoá IX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 28/9/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. / *[Signature]*

### Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Các đại biểu HĐND thành phố khóa IX;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các phường, xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Thành Đông**

**DANH SÁCH NHÀ VĂN HÓA XÂY MỚI THEO ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
(Kèm theo Nghị quyết số 39 /NQ-HĐND ngày 28 /9/2021 của HĐND thành phố)



STT	Tên Nhà Văn hoá	Thực trạng, nam xây dựng	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )		Vị trí xây mới (tại vị trí đất hiện tại hay đất mới)	Dự kiến số gian xây mới, tổng số m <sup>2</sup> xây mới	Dự kiến kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Dự kiến năm thực hiện
			Đang sử dụng	Đã có quy hoạch mới (nếu có)				
<b>I</b>	<b>PHƯỜNG BẮC SƠN (5 nhà trong Đề án)</b>							
1	Tổ 10A (147 hộ dân)	Xây dựng năm 2004, nhà cấp 4, xuống cấp, nền lún, tường nứt, DT hẹp	149	Không	Đất hiện tại	5 gian, 116,8m <sup>2</sup>	500	2021
2	Tổ 7 (197 hộ dân)	Xây dựng năm 2005; Diện tích 57,34m <sup>2</sup> ; Diện tích hẹp không đáp ứng nhu cầu	145	Không	Đất hiện tại	4 gian, 130m <sup>2</sup>	500	2022
3	Tổ 4 (213 hộ dân)	Xây dựng năm 2004; Diện tích 64,4 m <sup>2</sup> ; nhà cấp 4, xuống cấp, mái sứt	200	Không	Đất hiện tại	5 gian, 120m <sup>2</sup>	500	2023
4	Tổ 5 (82 hộ dân)	Xây dựng năm 2005; diện tích 60,9m <sup>2</sup> ; nhà cấp 4, xuống cấp	150	Không	Đất hiện tại	3 gian, 100m <sup>2</sup>	400	2023
5	Tổ 2 (120 hộ dân)	Xây dựng năm 2002; diện tích 58,8m <sup>2</sup> ; nhà cấp 4, XD lâu, hẹp	200	Không	Đất hiện tại	4 gian, 120m <sup>2</sup>	500	2024

STT	Tên Nhà Văn hoá	Thực trạng, năm xây dựng	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )		Vị trí xây mới (tại vị trí đất hiện tại hay đất mới)	Dự kiến số gian xây mới, tổng số m <sup>2</sup> xây mới	Dự kiến kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Dự kiến năm thực hiện
			Đang sử dụng	Đã có quy hoạch mới (nếu có)				
<b>II PHƯỜNG TRUNG SƠN (2 nhà trong Đề án)</b>								
6	Tổ 1 (102 hộ dân)	XD năm 1982; Diện tích 137,7m <sup>2</sup> ; tường thán ngấm, bong chóc, rêu. Đã sửa chữa nhiều lần	297,5	Không	Đất hiện tại	4 gian 120 m <sup>2</sup>	700	2022
7	Tổ 23 (146 hộ dân)	XD năm 2000; Diện tích 49m <sup>2</sup> ; Nhà cũ đã xuống cấp, mái dột. Tường thấm ngấm nhiều chỗ	138,8	Không	Đất hiện tại	4 gian 112 m <sup>2</sup>	650	2022-2023
<b>III PHƯỜNG TÂY SƠN (03 nhà trong Đề án)</b>								
8	Tổ 1 (214 hộ dân)	XD năm 2006; diện tích 77,05m <sup>2</sup> ; Tường mặt trước nhà nứt	114,4	534	Đã phê duyệt	5 gian, DT 150 m <sup>2</sup>	800-1000	2021
9	Tổ 3 (90 hộ dân)	XD năm 2006. Diện tích NVH: 55,35m <sup>2</sup>	267,0	Không	Đất hiện tại	4 gian, DT 120 m <sup>2</sup>	700	2022
10	Tổ 2 (197 hộ dân)	XD năm 2006; Diện tích NVH: 75,9 m <sup>2</sup>	109,4	Đợi quy hoạch	Đất mới	5 gian, DT 180 m <sup>2</sup>	800	Thực hiện ngay khi có đất. Dự kiến 2022

STT	Tên Nhà Văn hoá	Thực trạng, năm xây dựng	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )		Vị trí xây mới (tại vị trí đất hiện tại hay đất mới)	Dự kiến số gian xây mới, tổng số m <sup>2</sup> xây mới	Dự kiến kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Dự kiến năm thực hiện
			Đang sử dụng	Đã có quy hoạch mới (nếu có)				
<b>IV PHƯỜNG NAM SON (2 nhà trong Đề án)</b>								
11	<b>Tổ 6</b> (168 hộ dân)	XD năm 2002 Tường xây gạch bi, mái lợp ngói pro xi măng xuong cấp	90	Không	Đất hiện tại	5 gian; 90m <sup>2</sup>	550	2022
12	<b>Tổ 10</b> (58 hộ dân)	XD năm 2004, diện tích 72,5m <sup>2</sup> ; nhà xuong cấp; tường đá nứt, mái cong vênh	87	Không	<b>Đất hiện tại</b> và đất 2 hộ dân hiện tổng DT đất khoảng 147 m <sup>2</sup>	5 gian; 87m <sup>2</sup>	520	2022
<b>V PHƯỜNG TÂN BÌNH (02 nhà; trong Đề án 01, đăng ký mới 01 nhà văn hóa tổ 10)</b>								
13	<b>Tổ 4</b> (167 hộ dân)	XD năm 2001; Diện tích 132,2 m <sup>2</sup> ; Tường nứt; mái dột; cửa xuong cấp	120	Không	Đất hiện tại	120 m <sup>2</sup>	428	2021
14	<b>Tổ 10</b> (181 hộ dân)	XD năm 2008; Diện tích NVH: 67,6m <sup>2</sup> ; Tường bong tróc; Mái thấm dột; Nền sân xuong cấp	120	Không	Đất hiện tại	120 m <sup>2</sup>	450	2021

STT	Tên Nhà Văn hoá	Thực trạng, năm xây dựng	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )		Vị trí xây mới (tại vị trí đất hiện tại hay đất mới)	Dự kiến số gian xây mới, tổng số m <sup>2</sup> xây mới	Dự kiến kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Dự kiến năm thực hiện
			Đang sử dụng	Đã có quy hoạch mới (nếu có)				
VI	<b>PHƯỜNG YÊN BÌNH (2 nhà trong Đề án đã sửa chữa, đăng ký xây mới)</b>							
15	<u>TDP Đàm Khánh Đông</u> (156 hộ)	Đã hỗ trợ sửa chữa năm 2016, tuy nhiên vẫn chưa thật hợp lý mong muốn xây mới	900	Không	Đất hiện tại	130 m <sup>2</sup>	500	2022
16	<u>TDP Đồi Cao I</u> (160 hộ)	Đã hỗ trợ sửa chữa năm 2016, tuy nhiên vẫn chưa thật hợp lý mong muốn xây mới	700	1500	Đất mới	150 m <sup>2</sup>	800	2023
VII	<b>XÁ QUANG SƠN (3 nhà trong Đề án)</b>							
17	<u>Thôn Thống Nhất</u> (72 hộ dân)	XD năm 1958	275	Không	Đất hiện tại	180 m <sup>2</sup>	1000	2021
18	<u>Thôn Sòng Vạn</u> (34 hộ dân)	XD năm 1988; Diện tích NVH: 85,5	449	Không	Đất hiện tại	120 m <sup>2</sup>	750	2022
19	<u>Thôn Trại Vòng</u> (77 hộ dân)	XD năm 1958; NVH sửa chữa nhiều lần. Đã xuống cấp	380	Không	Đất hiện tại	180 m <sup>2</sup>	900	2022

STT	Tên Nhà Văn hoá	Thực trạng, năm xây dựng	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )		Vị trí xây mới (tại vị trí đất hiện tại hay đất mới)	Dự kiến số gian xây mới, tổng số m <sup>2</sup> xây mới	Dự kiến kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Dự kiến năm thực hiện
			Đang sử dụng	Đã có quy hoạch mới (nếu có)				
<b>VIII XÃ ĐÔNG SƠN (02Nhà; 01nhà trong Đề án chưa thực hiện; 01 nhà đã sửa chữa đăng ký xây mới thôn 6)</b>								
20	<b>Thôn 5</b> (212 hộ dân)	Năm xây dựng 2003; Diện tích 79,5m <sup>2</sup> ; sửa nhiều lần; tường xuống cấp; sân thấp	582,3	Không	Đất hiện tại	110 m <sup>2</sup>	600	2023
21	<b>Thôn 6</b> (179 hộ dân)	Xây dựng năm 2004, diện tích 68m <sup>2</sup> ; Đã hồ trợ sửa chữa năm 2017, tuy nhiên vẫn chưa thật hợp lý mong muốn xây mới	1282,5	Không	Đất hiện tại	105 m <sup>2</sup>	600	2024
<b>IX XÃ YÊN SƠN (01 nhà trong Đề án đã sửa chữa đăng ký xây mới)</b>								
22	<b>Thôn Yên Đông</b> (150 hộ dân)	XD năm 2004, diện tích 70m <sup>2</sup> ; Đã hồ trợ nâng cấp năm 2017, tuy nhiên vẫn chưa thật hợp lý mong muốn xây mới	1246,8	Không	Đất hiện tại	120 m <sup>2</sup>	700	2023

\* Trong danh sách có 22 nhà

**DANH SÁCH NHÀ VĂN HOÁ NÂNG CẤP VÀ MỞ RỘNG THEO ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*Kiểm theo Nghị quyết số 39 /NQ-HĐND ngày 18/9/2021 của HĐND thành phố*



Biểu số 02

STT	Tên Nhà Văn hoá	Thực trạng		Dự kiến nâng cấp	Dự kiến kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Dự kiến năm thực hiện
		NVH	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )			
<b>I PHƯỜNG BẮC SƠN (07 nhà; trong đó theo Đề án 05 nhà, đăng ký mới 02 nhà tổ 10B, tổ 20)</b>						
1	<b>Tổ 10B</b> (122 hộ)	XD năm 2002; diện tích 89,28m <sup>2</sup> ; mái xuống cấp mưa dột	175	Thay mái ngói, nâng nền nhà	50	2021
2	<b>Tổ 3</b> (84 hộ dân)	XD năm 2008, diện tích 85m <sup>2</sup> chưa có mái chống nóng, nền có chỗ sụt lún	180	Mở rộng, chống nóng, lát lại nền	60	2022
3	<b>Tổ 6</b> (108 hộ dân)	XD năm 2003. Diện tích 69,54m <sup>2</sup> ; chưa chống nóng, tường bao thấp	200	Mở rộng, làm mới mái tôn chống nóng, lát nền	100	2022
4	<b>Tổ 8</b> (178 hộ dân)	XD năm 2003; diện tích 126,65m <sup>2</sup> ; gian sân khấu xuống cấp, nền gạch cũ	131,1	Xây mới khu sân khấu, lát gạch nhà văn hóa	170	2022
5	<b>Tổ 11</b> (153 hộ)	XD năm 2005; diện tích 63,25m <sup>2</sup> ; không có khu sân khấu	180	Mở rộng sân khấu (20m <sup>2</sup> )	70	2022
6	<b>Tổ 19</b> (257 hộ)	XD năm 2007; diện tích 58,59m <sup>2</sup> ; mái tôn hỏng, nền lún, thấp	59	Nâng nền, nâng mái, làm mới tôn	150	2022
7	<b>Tổ 20</b> (152 hộ)	XD năm 2008; diện tích 75 m <sup>2</sup> ; Mái ngói mục, mưa ngấm	75	Làm chống nóng, chống dột; nâng, thay cửa; lát lại nền; sửa, sơn tường	200	2022



STT	Tên Nhà Văn hoá	Thực trạng		Dự kiến nâng cấp	Dự kiến kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Dự kiến năm thực hiện
		NVH	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )			
<b>II PHƯỜNG TRUNG SON (04 nhà; trong đó theo Đề án 01 nhà, đang ký mới 03 nhà: tổ 8,9,15)</b>						
8	Tổ 7 (154 hộ dân)	XD năm 2008; diện tích 69,1 m <sup>2</sup> ; NVH ôn định, không nút; Chân tường 1 số chỗ ngấm, bong chóc nhỏ	180	Làm bán mái, lợp tôn lạnh, mở rộng 15mx6m	51	2021
9	Tổ 8 (87 hộ dân)	XD năm 2004; diện tích 50,4 m <sup>2</sup> ; tường thấm ngấm, rêu mốc; chưa có chống nóng, chống dột	57	Chống dột, chống nóng bằng tôn, xây thêm một gian phía trước, trát và sơn lại toàn bộ nhà	100	2021
10	Tổ 9 (127 hộ dân)	XD năm 2006; diện tích 85 m <sup>2</sup> ; Nhà mái bằng ôn định; mới sơn lại toàn bộ nhà; chưa có mái chống nóng	136	Lợp mái chống nóng, làm bán mái bằng tôn phía trước	134	2021
11	Tổ 15 (106 hộ dân)	XD năm 2008; diện tích 81,3 m <sup>2</sup> ; Tường nứt, thấm ngấm; sơn cũ rêu mốc; cửa sắt hoen rỉ; chưa có mái chống nóng	150	Trát ốp lại tường, chống nóng mái bằng tôn lạnh, sơn lại cửa.	61	2021
<b>III PHƯỜNG TÂN BÌNH (1 nhà trong Đề án)</b>						
12	Tổ 9 (93 hộ dân)	Xây dựng năm 2007; diện tích 52,5m <sup>2</sup> ; mái tôn, chưa trần, chưa chống nóng. Nền thấp.	120	Nâng nền, lát nền; làm trần; sửa cửa, sơn tường nhà văn hoá	69	2022
<b>IV PHƯỜNG NAM SON (02 nhà trong Đề án)</b>						
13	Tổ 5 (78 hộ dân)	Xây dựng năm 2008; diện tích 73,1 m <sup>2</sup> ; mưa dột, chưa có chống nóng	73	Lợp lại mái tôn, chống nóng, chống dột; đóng trần; lát lại nền	160	2022

STT	Tên Nhà Văn hoá	Thực trạng		Dự kiến nâng cấp	Dự kiến kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Dự kiến năm thực hiện
		NVH	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )			
14	<b>Tổ 15</b> (128 hộ dân)	Xây dựng năm 2006; diện tích 51m <sup>2</sup> . NVH xuống cấp	70	Lợp mái tôn trống nóng, chống đốt; lát lại nền xây dựng 1 gian mái tôn 18 m <sup>2</sup>	120	2022
<b>V XÃ ĐÔNG SON (04 nhà; trong đó theo Đề án 01 nhà, đăng ký mới 03 nhà: thôn 2,4c,8)</b>						
15	<b>Thôn 2</b> (64 hộ dân)	XD năm 2013; diện tích 58,2 m <sup>2</sup> , mái xuống cấp. Mái ngói cũ đã mục, mọc, cong võng	768	Mở rộng 1 gian 20 – 25m <sup>2</sup> ; làm mái tôn, sơn lại toàn bộ.	170	2021
16	<b>Thôn 4a</b> (268 hộ dân)	XD năm 2005; diện tích 79,8 m <sup>2</sup> , mái ngói cong võng, đột; thấm ngấm nhiều vị trí.	2212	- Xây thêm 1 gian 25m <sup>2</sup> . - Nâng cấp 1 gian 70m <sup>2</sup> . Lợp mái tôn, lát nền.	250	2021
17	<b>Thôn 4c</b> (131 hộ dân)	XD năm 2014; diện tích 106,5 m <sup>2</sup> ; Nhà mái bằng ỏn đỉnh. Chưa có chống nóng.	290	- Chống nóng bằng mái tôn, mở rộng mái tôn phía trước	150	2021
18	<b>Thôn 8</b> (229 hộ dân)	Diện tích 65 m <sup>2</sup> ; chưa có chống nóng	912	- Mở rộng 1 gian 24m <sup>2</sup> . - Chống nóng 140m <sup>2</sup> .	250	2023

\* Trong danh sách có 18 nhà.